

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HSST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Ngọc Tiên

Ông Lò Văn Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A S (không có tên gọi khác), sinh năm: 1988 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản D, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Vàng S Vừ (sinh năm 1964) và bà Giàng Thị Dế (sinh năm 1965); vợ là Sùng Thị Nến, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S: bà **Mai Thị Thanh Liêm**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Đại diện hợp pháp: Ông **Vàng A D** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cộng đồng bản Trống Đình, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Đại diện hợp pháp: Ông **Vàng A T** - Trưởng bản Trống Đình, có mặt.

+ Ông **Giàng Dua P**, sinh năm 1977, địa chỉ: bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

+ Bà **Vàng Thị T**, sinh năm 1978, địa chỉ: bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

+ Anh **Giàng A M**, sinh năm 1998, địa chỉ: bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 07/10/2024, Vàng A S nhờ ông Giàng Dua P, bà Vàng Thị T và ông Giàng A M mỗi người cầm theo 01 con dao phát đi bộ từ nhà đến khu rừng sản xuất thuộc lô d, Khoảnh 5, Tiểu khu 776 do cộng đồng bản Trống Đình, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên quản lý bảo vệ từ năm 2014 dọn các bụi rậm. Ngày 08/10/2024, Vàng A S mang theo 01 máy cưa và 01 con dao phát tiếp tục nhờ Giàng Dua P đến phát nương hộ. S đưa máy cưa cho Pó chặt hạ cây. Khi Pó chặt được 09 cây trên diện tích 82,11 m² thì phải đi gặt lúa nên về nhà trước. S ở lại tiếp tục một mình cưa và chặt 199 cây còn lại trong mảnh rừng với diện tích 8.095,63 m² là rừng sản xuất để đốt lấy đất làm nương. Tổng số cây gỗ S và Pó chặt phá là 208 cây với tổng diện tích 8.177,74 m². Ngày 22/10/2024, khi S chưa kịp đốt thì bị tổ công tác bảo vệ rừng bản Trống Đình, xã Háng Lìa phát hiện hành vi chặt phá rừng của S.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/02/2025 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 8.177,74 m², là rừng sản xuất thuộc lô d, Khoảnh 5, Tiểu khu 776, trạng thái rừng thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt thuộc bản Trống Đình, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, do Cộng đồng bản Trống Đình quản lý, bảo vệ. Tổng số sản lượng gỗ mà Vàng A S đã chặt phá là 13,021 m³ gỗ, cây thuộc nhóm I, III, V, VIII và sản lượng củ bị thiệt hại là 20,686 (Strer).

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên Đông, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Vàng A S gây ra là 27.782.217 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

Tại văn bản số 196/UBND-TNMT ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên trả lời hiện tại UBND huyện không có đủ cơ sở, trang thiết bị phục vụ việc quan trắc, tính toán thể tích khối lượng từng thành phần ô nhiễm để định giá thiệt hại về môi trường tại khu rừng bị Vàng A S hủy hoại gây ra.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Vàng A S đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả.

Đối với ông Giàng Dua P là người giúp bị cáo chặt 09 cây trên diện tích

82,11 m² rừng sản xuất và phát hộ các bụi rậm dưới tán cây. Ngày 20 tháng 3 năm 2025 Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Đối với bà Vàng Thị T, ông Giàng A M là người giúp bị can phát dọn các bụi rậm dưới tán cây rừng không cấu thành tội phạm nên không đặt vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-ĐBĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố Vàng A S để xét xử về tội: Huy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước; Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 04 con dao phát lưỡi sắt, cán gỗ và 02 khúc gỗ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy cưa xích có dòng chữ Husqvarna spcia 365, cũ đã qua sử dụng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị T và anh Giàng A M vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 07/10/2024 chúng tôi gồm Tùng, Mua, Pó mỗi người cầm 01 con dao phát sang nhà Vàng A S để giúp S đi phát nương. S mang theo 01 con dao phát và dẫn chúng tôi đi vào khu vực rừng thuộc bản Trống Dinh, xã Háng Lìa và bảo đây là nương cũ của S. Chúng tôi chỉ phát quang, dọn dẹp bụi rậm dưới tán cây rừng, không chặt cây.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Giàng Dưa P vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 07/10/2024 tôi cùng Tùng, Mua và bị cáo mỗi người cầm theo 01 con dao sắt, cán gỗ đi lên khu rừng thuộc bản

Trống Đình, xã Háng Lìa phát quang, dọn dẹp bụi rậm dưới tán cây rừng, không chặt cây. Đến ngày 08/10/2024 tôi và Mua đi bộ đến nhà S, S mang theo 01 chiếc máy cưa xích và 01 con dao phát tiếp tục đi đến khu rừng đã phát ngày 07/10/2024, tại đây S nổ máy cưa và đưa cho tôi cưa đổ 09 cây gỗ rồi tôi đưa lại máy cưa cho S đi cưa tiếp, sau đó tôi và Mua đi về nhà. Ngày 20/3/2025 Tôi đã bị Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị T, anh Giàng A M, ông Giàng Dua P. Xét thấy bà Tùng, anh Mua, ông Pó vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị T, anh Giàng A M, ông Giàng Dua P theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai ngày 08/10/2024, tại khu rừng trong lô d, Khoảnh 5, Tiểu khu 776 thuộc bản Trống Đình, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Vàng A S đã dùng 01 máy cưa, 01 con dao phát chặt hạ 199 cây gỗ với diện tích 8.095,63 m² rừng sản xuất và nhờ Giàng Dua P dùng máy cưa của S chặt hạ 09 cây gỗ với diện tích 82,11 m² rừng sản xuất để lấy đất làm nương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vàng A S đã thực hiện hành vi phá rừng trái phép với diện tích là 8.177,74 m² rừng sản xuất

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên Đông. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo có ông nội là ông Vàng Chừ Sỏ và ông ngoại Giàng Gà Chính đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng Ba. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, xét đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 con dao phát lưỡi sắt, cán bằng gỗ và 02 khúc gỗ là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc máy cưa xích có dòng chữ Husqvarna spcia 365, cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với ông Giàng Dua P là người giúp bị cáo chặt 09 cây trên diện tích 82,11

m² rừng sản xuất và phát hộ các bụi rậm dưới tán cây. Ngày 20 tháng 3 năm 2025 Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Đối với bà Vàng Thị T, ông Giàng A M là người giúp bị can phát dọn các bụi rậm dưới tán cây rừng, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi của bà Tùng, ông Mua không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Vàng A S 02 (*Hai*) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (*Bốn*) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vàng A S cho UBND xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vàng A S phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 27.782.217 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*). Được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, còn phải bồi thường tiếp 7.782.217 đồng (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dao phát lưỡi sắt, cán gỗ, tổng chiều dài 86cm. Lưỡi dài 46cm, cán gỗ dài 40cm, sống dao dày 0,4cm.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dao phát lưỡi sắt, cán gỗ, tổng chiều dài 88cm. Lưỡi dài 47cm, cán gỗ dài 41cm, sống dao dày 0,5cm.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dao phát lưỡi sắt, cán gỗ, tổng chiều dài 92cm. Lưỡi dài 35cm, cán gỗ dài 57cm, sống dao dày 0,4cm.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dao phát lưỡi sắt, cán gỗ, tổng chiều dài 76cm. Lưỡi dài 34cm, cán gỗ dài 42cm, sống dao dày 0,3cm.
- Tịch thu, tiêu hủy 02 khúc gỗ trong đó 01 khúc được đánh số 62 là gỗ Ba soi gốc có vết cắt bằng máy cưa xích còn 01 khúc được đánh số 181 là gỗ Vối thuốc gốc có vết cắt bằng dao.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy cưa xích có dòng chữ Husqvarna spcia 365, cũ đã qua sử dụng, không có nắp bình xăng, bình nhớt và dây nổ, có nhiều vết trầy xước. Lam cưa dài 80cm (Lam, xích có nhiều vết han gỉ).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 28/02/2025 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo .

6. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2025). Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2025). Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NĐDS; Người có QL&NVLQ; NBC;
- Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Đông;
- Phòng TT,KT-THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang

